

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 13; điểm b khoản 1 Điều 24; mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 58/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 22 phố Ng, phường Tr, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Bùi Thị Th - chuyên viên Quản lý khách hàng.

- **Bị đơn:** Chị **Nông Thị C**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn Th, xã L, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo uỷ quyền của chị **Nông Thị C**: Anh **Nguyễn Hữu Ph**, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn Th, xã L, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. (Chồng chị C).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng TMCP Đ là bà Bùi Thị Th cùng với anh Nguyễn Hữu Ph (Đại diện theo uỷ quyền của chị **Nông Thị C**) thống nhất thoả thuận:

Ngân hàng TMCP Đ và chị **Nông Thị C** đã ký kết Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng tín dụng số 66/HĐTD/PVB-HBT ngày 13/02/2020. Tạm tính đến ngày 19/05/2025, chị **Nông Thị C** còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là: **402.169.759 đồng** (Bốn trăm linh hai triệu, một trăm

sáu mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi chín đồng). Trong đó khoản vay trả góp tổng số tiền là 339.564.536 đồng, bao gồm: nợ gốc là 154.006.492 đồng, nợ lãi trong hạn là 31.628.873 đồng, nợ lãi quá hạn là 153.929.171 đồng; Khoản vay Thẻ tín dụng với tổng số tiền là 62.605.223 đồng, bao gồm nợ gốc: 4.783.015 đồng, nợ lãi: 18.858.371 đồng, phí 38.963.837 đồng.

Chị Nông Thị C nhận trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền **402.169.759 đồng** và tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 20/5/2025 theo đúng thỏa thuận trong văn bản tín dụng đã ký giữa hai bên cho đến ngày chị Nông Thị C thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về thời hạn thanh toán: Chậm nhất ngày 30/06/2025 chị Nông Thị C tất toán toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp chị Nông Thị C vi phạm kế hoạch trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên và xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nông Thị C để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

- Về án phí: Do điều kiện gia đình chị C đang gặp sự kiện bất khả kháng, chị C bị bệnh đang nằm điều trị tại Bệnh viện, bố chồng chị C là ông Nguyễn Hữu Ph1 bị bệnh ung thư đang điều trị, kinh tế khó khăn. Chị C có đơn xin miễn, giảm tiền án phí có xác nhận của chính quyền địa phương; căn cứ Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn cho chị Nông Thị C số tiền án phí phải chịu theo quy định pháp luật là 5.022.000 đồng (*Năm triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nông Thị C chịu toàn bộ phần án phí của phía Ngân hàng TMCP Đ là 5.022.000 đồng (*Năm triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 8.945.000 đồng (*Tám triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0020424 ngày 08/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS huyện Quốc Oai;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn